

NỘI DUNG BÀI KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

Bài kiểm tra tiếng Anh đầu vào nhằm xác định trình độ và định hướng cho sinh viên (SV) có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi bắt đầu theo học các lớp tiếng Anh chính khóa. Bài kiểm tra có 4 phần (thứ tự trong bài kiểm tra không nhất thiết theo đúng thứ tự dưới đây), gồm 45 câu, thời gian làm bài 50 phút, mỗi câu 0.2đ, riêng Reading 0.4đ/câu.

I. Phần trắc nghiệm từ vựng (VOCABULARY)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm từ vựng gồm 10 câu, độ dài trung bình câu khoảng 10-20 từ. Mỗi câu có 1 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 4 phương án đề nghị (A, B, C, D) để thí sinh lựa chọn.

Thí dụ: His _____ is Bob.

A. name B. chair C. house D. computer

Đáp án: A

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng sử dụng từ vựng theo yêu cầu của văn cảnh, chọn từ có nghĩa phù hợp với văn cảnh.

II. Phần trắc nghiệm điền từ (CLOZE TEST)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm điền từ gồm 1 đoạn văn khoảng 150-200 từ, có 10 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 4 phương án đề nghị (A, B, C, D) để thí sinh lựa chọn. Đoạn văn có chủ đề thuộc kiến thức phổ thông trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, gia đình, giải trí, giáo dục, văn hóa, các ngành khoa học, v.v., có cấu trúc câu và từ vựng ở trình độ sơ cấp (elementary level).

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng sử dụng từ vựng theo yêu cầu của văn cảnh, chọn từ có nghĩa phù hợp với văn cảnh, lựa chọn từ kết nối văn bản cho phù hợp với cách phát triển ý tưởng của đoạn văn.

III. Phần trắc nghiệm đọc hiểu (READING COMPREHENSION)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm đọc hiểu gồm 1 đoạn văn khoảng 150-200 từ. Cuối đoạn văn có 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 4 phương án chọn lựa (A, B, C, D).

Đoạn văn có chủ đề thuộc kiến thức phổ thông trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, gia đình, giải trí, giáo dục, văn hóa, các ngành khoa học, v.v., có cấu trúc câu và từ vựng ở trình độ sơ cấp (elementary level).

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu: xác định ý chính, tìm chi tiết, suy ý, v.v.

IV. Phần trắc nghiệm ngữ pháp & cấu trúc câu (GRAMMAR & WRITTEN EXPRESSION)

A. Mô tả chung

Phần này gồm 2 mục với các câu có cấu trúc và từ vựng ở trình độ sơ cấp (elementary level).

1. Mục 1 (Grammar): gồm 10 câu, độ dài trung bình câu khoảng từ 10-20 từ. Mỗi câu có 1 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 4 phương án đề nghị (A,B, C, D) để thí sinh lựa chọn.

Thí dụ: I _____ a student.

A. be B. is C. am D. are

Đáp án: C

2. Mục 2 (Written Expression) gồm 10 câu, độ dài trung bình câu khoảng từ 10-20 từ. Trong mỗi câu có 4 từ/ cụm từ được gạch dưới ghi A, B, C, D. Thí sinh chọn từ/ cụm từ dùng **sai** trong câu, **không cần sửa lỗi**.

Thí dụ: A lot of settlers gone west after the Civil War ended in 1865.

A B C D

Đáp án: B (went)

B. Mục đích

Kiểm tra kiến thức ngữ pháp và kỹ năng nhận dạng cấu trúc câu thông dụng.

Để chuẩn bị cho Bài kiểm tra, SV có thể tham khảo các giáo trình tiếng Anh trình độ sơ cấp (elementary level) như *Streamline English, American Streamline, Headway, Lifelines*, v.v.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, những SV đạt điểm dưới 5 cần được bổ sung kiến thức tiếng Anh cơ bản. Các SV này sẽ tự ôn tập hoặc đăng ký theo học Anh văn tại bất kỳ Trung tâm Ngoại ngữ nào. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho SV, nhà trường sẽ tổ chức lớp Anh văn Bổ túc (2 cấp độ) trong học kỳ 1 để chuẩn bị cho lớp AV1 (sẽ mở trong học kỳ 2). SV phải có kết quả đạt trong kỳ thi cuối khóa Anh văn bổ túc 2 (mở rộng cho cả các đối tượng không theo học các lớp Bổ túc được dự thi) được tổ chức vào cuối học kỳ 1 mới được đăng ký học lớp AV1.

BỘ MÔN NGOẠI NGỮ